

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN SƠN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2021/HS-ST**
Ngày: 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hà;

2. Ông Phạm Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2021/TLST-HS, ngày 29/4/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HS, ngày 15/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Đức T**, sinh ngày 22/11/1997; trú tại: Thôn AH, xã QG, huyện QP, tỉnh TB; nghề nghiệp: Lao động tự do; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; con ông Ngô Đức X, sinh năm 1973 và con bà Phạm Thị X1, sinh năm 1974; vợ: Đỗ Thị Ngọc Khá, sinh năm 1999; con: Có 01 người con (sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Hùng T, sinh năm 1973 và chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978;

Cùng trú tại: Thôn Bắc T 2, xã PL, huyện CK, tỉnh PT;

(Chị H có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2019, Ngô Đức T, sinh năm 1997, trú tại thôn AH, xã QG, huyện QP, tỉnh TB, sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào tài khoản Facebook với tên “Đức T”, thấy trên Facebook có trang đăng nội dung quảng cáo nhận làm bằng lái xe ô tô các hạng. Do không có điều kiện đi học bằng lái xe ô tô, T đã lấy số điện thoại trên trang quảng cáo (không nhớ số điện thoại, không biết tên tuổi, địa chỉ của người đăng quảng cáo) và gọi điện liên hệ nhờ làm giấy phép lái xe hạng D giả với giá 4.500.000 đồng, T đặt cọc trước 1.000.000 đồng bằng việc chuyển tiền qua một tài khoản game trò chơi điện tử (không nhớ số tài khoản), sau đó T chụp giấy chứng minh nhân dân, và ảnh chân dung của mình gửi cho số điện thoại của người đã đăng quảng cáo. Khoảng 07 ngày sau, T nhận được bưu phẩm do một người phụ nữ (không rõ tên tuổi địa chỉ) chuyển đến và T đã thanh toán số tiền là 3.500.000 đồng cho người phụ nữ (bưu phẩm không ghi tên người gửi, người nhận và không có dấu bưu điện). T mở bưu phẩm để kiểm tra thì thấy giấy phép lái xe ô tô giả hạng D số 340195005815, có giá trị đến 21/6/2024, mang tên Ngô Đức T, sinh ngày 22/11/1990, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: X. QG, H. QP, T. TB, ghi ngày 21/6/2019 in dấu Sở giao thông vận tải tỉnh TB và chữ ký KT. Giám đốc sở GTVT TB, Phó giám đốc Chu T Dũng.

Khoảng tháng 12 năm 2020, T lên nhà bố mẹ vợ ở xã PL, huyện CK, tỉnh PT chơi. Tại đây, T biết chị Hoàng Thị H, sinh năm 1978, trú tại xã PL, huyện CK, tỉnh PT có nhu cầu thuê người lái xe tải đi chở hàng, T sang nhà gặp H để xin lái thuê, chị H thấy T có giấy phép lái xe hạng D (H không biết là giấy phép lái xe giả) nên đồng ý và giao xe ô tô biển số 19C-113.43 (loại xe trọng tải 7700kg, xe đăng ký tên Phạm Hùng T – chồng chị H) cho T để đi chở hàng liên tỉnh.

Ngày 10/01/2021, lần đầu tiên T điều khiển xe ô tô biển số 19C-113.43 đi từ huyện CK, tỉnh PT đến huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để chở hàng (chở cam), khi đến Km 145+700, Quốc lộ 2, thuộc thôn phố Lang Quán, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang thì bị tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra giấy tờ và lập biên bản vi phạm hành chính hồi 14 giờ 44 phút ngày 10/01/2021 về hành vi điều khiển xe ô tô quá tốc độ quy định, thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng D, số 340195005815, mang tên Ngô Đức T do nghi ngờ giấy phép lái xe của T có dấu hiệu làm giả.

Tại bản kết luận giám định số 147 ngày 25/01/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE số 340195005815, hạng D mang tên Ngô Đức T, sinh ngày 22/11/1990, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: X. QG, H. QP, T. TB; ghi cấp ngày 21/6/2019 là giả.

Trên cơ sở hành vi của bị cáo, ngày 27 tháng 4 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang ban hành Cáo trạng số 37/CT-VKSYS truy tố bị cáo

Ngô Đức T về tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Đức T phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe ô tô giả hạng D số 340195005815, có giá trị đến 21/6/2024, mang tên Ngô Đức T, sinh ngày 22/11/1990, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: X. QG, H. QP, T. TB, ghi ngày 21/6/2019 in dấu Sở giao thông vận tải tỉnh TB và chữ ký KT. Giám đốc sở GTVT TB, Phó giám đốc Chu T Dũng; Trả lại cho anh Phạm Hùng T 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 2775246, biển đăng ký 19C-113.43 có hiệu lực đến ngày 17/7/2021.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 44 phút ngày 10/01/2021, tại Km 145+700, Quốc lộ 2, thuộc thôn phố Lang Quán, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Ngô Đức T, trú tại thôn AH, xã QG, huyện QP, tỉnh TB đã dùng giấy phép lái xe giả hạng D để xuất trình với phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang khi bị kiểm tra do điều khiển xe ô tô biển số 19C-113.43 chạy quá tốc độ quy định.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác, hành vi đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hiện nay việc làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng giấy tờ, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện hành vi trái pháp luật đang có chiều hướng gia tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội. Trong vụ án này bị cáo biết các giấy tờ giả bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, sử dụng nhưng bị cáo vẫn sử dụng bằng giả để điều khiển xe ô tô. Do vậy cần xử bị cáo mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để HĐXX áp dụng lên mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, bị cáo điều khiển xe ô tô lần đầu tiên nhưng không gây ra hậu quả gì nên Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 về án treo cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa pH có cơ hội khắc phục lỗi lầm, cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Ngày 10/01/2021, phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã tạm giữ của Ngô Đức T 01 giấy phép lái xe ô tô giả hạng D số 340195005815, có giá trị đến 21/6/2024, mang tên Ngô Đức T, sinh ngày 22/11/1990, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: X. QG, H. QP, T. TB, ghi ngày 21/6/2019 in dấu Sở giao thông vận tải tỉnh TB và chữ ký KT. Giám đốc sở GTVT TB, Phó giám đốc Chu T Dũng, xét thấy đây là tài liệu giả nên cần tịch thu tiêu hủy.

Vật chứng là 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 2775246, biên đăng ký 19C-113.43 có hiệu lực đến ngày 17/7/2021 của anh Phạm Hùng T, cần trả lại cho anh T là phù hợp.

[7]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người đã làm giả giấy phép lái xe cho Ngô Đức T, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể;

Đối với chị Hoàng Thị H khi giao xe ô tô biển số 19C-113.43 cho Ngô Đức T, không biết T sử dụng giấy phép lái xe giả, vì vậy không có căn cứ để xử lý về hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật giao thông đường bộ;

Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý trong vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:
 - Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đức T phạm tội: Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.
 - Xử phạt bị cáo **Ngô Đức T 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo**, thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/5/2021.

* Giao bị cáo: Ngô Đức T cho UBND xã QG, huyện QP, tỉnh TB nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

* T hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

* Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 giấy phép lái xe ô tô giả hạng D số 340195005815, có giá trị đến 21/6/2024, mang tên Ngô Đức T, sinh ngày 22/11/1990, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: X. QG, H. QP, T. TB, ghi ngày 21/6/2019 in dấu Sở giao thông vận tải tỉnh TB và chữ ký KT. Giám đốc sở GTVT TB, Phó giám đốc Chu T Dũng.

- Trả lại cho anh Phạm Hùng T 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 2775246, biển đăng ký 19C-113.43 có hiệu lực đến ngày 17/7/2021.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn ngày 16/4/2021).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh – Nguyễn Thu Hà

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Trần Ngọc An

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Ninh – Đặng Thị Huệ

Trần Ngọc An

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Trần Ngọc An

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Đặng Thị Huệ

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Hà – Lê Hồng Việt

Nguyễn Xuân Thủy

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Vinh – Lê Thị Hoa

Nguyễn Xuân Thủy

